| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 193/2024/HS-PT
Ngày 09/8/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Phạm Minh Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trí T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

* B*ị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Trí T** (tên gọi khác: Thành C Dồ), sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số A, đường N, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trí T1 và bà Từ Thị L; Vợ: Không, chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thị L1; Con: Có 01 người con, sinh năm 2004; Tiền án: Ngày 16/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái trái phép chất ma túy", chấp hành hình phạt xong ngày 22/11/2021, chưa xóa án tích; tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 31/5/2023; Tạm giam: Ngày 09/6/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

*Người bào chữa cho bị cáo T:* Luật sư Lê Văn L2 – Văn phòng luật sư Phạm Minh T2, Chi nhánh huyện T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

* *Các bị cáo không có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1990 tại An Giang; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi ở: Phòng số G, nhà trọ T7, Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

2. Họ và tên: Văn Thiện N, sinh năm 1996 tại Đồng tháp; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Từ Đắc Thắng (L3), sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ F, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Văn P (C1), sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Tổ C, Ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Hoàng Â (T3), sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Văng Thị Bé T4, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

(Bị cáo T có mặt; các bị cáo L1, N vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03/2023, bị cáo Nguyễn Trí T có quan hệ chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị L1 tại phòng số 7 nhà trọ T7 thuộc Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C. Nguyễn Trí T làm nghề may yên xe mô tô, ô tô nhưng đến ngày 09/5/2023 bị tai nạn giao thông gãy chân trái nên không làm việc được. Do nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu nên trước khi bị bắt khoảng 01 tuần T lên thành phố Hồ Chí Minh vào bến xe M thì gặp một người nam không rõ nhân thân hỏi mua số lượng ma túy đá với giá 2.000.000 đồng về bán lại kiếm lời mua ma túy sử dụng. Sau khi nhận ma túy T mang về phòng trọ chia nhỏ cất giấu để dành bán cho các con nghiện.

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30/5/2023, Từ Đắc T5 và V N cùng đến phòng số 7 nhà trọ Thanh H gặp T. Trong lúc ngồi nói chuyện thì Dương Văn P (C1) và Phạm Hoàng Â (T3) hùn tiền mỗi người 300.000 đồng, sau đó liên lạc với T qua số điện thoại 0825 524078 hỏi mua 01 bịch (tép) ma túy đá với giá 600.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Ô, thuộc Tổ E, khóm M, phường M, thành phố C, cách phòng trọ của T khoảng 100 mét. T nói với L1 "*chạy lại cầu Ô đưa cho nó rồi lấy tiền về cho anh*" T đưa cho L1 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá, khi nhận L1 biết rõ đây là ma túy đá. T mượn xe của N đưa cho L1 chạy đến địa điểm trên để giao ma túy, tại cầu Ô khi L1 đang giao ma túy cho P và Â, nhận số tiền bán ma túy là 600.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp Công an phường M bắt quả tang và cơ quan điều tra tạm giữ số tiền bán ma túy là 600.000 đồng khi L1 đang cầm bằng tay trái; tiếp tục tạm giữ của L1 01 túi đeo chéo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen, 01 điện thoại VIVO màu xanh đang gắn sim số 0772410929, tiền Việt Nam: 12.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho L1; 01 xe mô tô màu xanh, biển số 83P1-867.87

do không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Văn Thị Bé T6 (mẹ ruột của N) và tạm giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của P 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng là ma túy do L1 giao. Ngoài ra, L1 còn khai nhận trước đó, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/5/2023 L1 còn giúp T giao ma túy cho P và Â 01 lần tại cầu Ô, nhận và giao lại cho T số tiền bán ma túy là 600.000 đồng.

Qua lời khai của L1, Công an thành phố C phối hợp Công an xã M tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 7 nhà trọ T7 thì phát hiện T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Văn Thiện N và tổ chức cho Từ Đắc T5 và N cùng sử dụng rái phép chất ma túy tại phòng trọ số G, cụ thể T đưa bình (nỏ) có sẵn ma túy đá cho T5 sử dụng, T5 hít xong, đưa bình ma túy cho N sử dụng; T5 và N ngồi đối diện với T cách khoảng 50cm, T5 hít lần lượt 04 hơi còn N hít 02 hơi trước sự chứng kiến của T nhưng T mặc nhiên chấp nhận không phản ứng gì để cho T5 và N sử dụng ma túy có trong nỏ của T, đến khi N trả tiền mua ma túy cho T số tiền 200.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy cầm trên tay thì Lực lượng Công an thành phố C vào khám xét bắt quả tang, kết quả kiểm tra tất cả T, L1, N, T5 đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tạm giữ các tang vật gồm:

- Tạm giữ của T các tang vật gồm:

+ 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp viền đỏ bên ngoài có ghi ký tự "3" bên trong có chứa 06 bịch nylon màu trắng hàn kín đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp viền đỏ bên ngoài có ghi ký tự "4", bên trong có chứa 02 bịch nylon màu trắng, hàn kín, đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 bịch nylon màu trắng, dạng nắp kẹp, viền đỏ, bên ngoài có ghi ký tự "5", bên trong có chứa 02 bịch nylon màu trắng, hàn kín đều chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (tổng cộng 11 bịch, T khai nhận là ma túy đá của T). Tất cả được niêm phong ghi ký hiệu K1.

+ 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh. Trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với một đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ gắn với một nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng. Bên trong nỏ thủy tinh có chứa tinh thể rắn màu trắng (T khai nhận là ma túy đá của T), được niêm phong ghi ký hiệu K2.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đen-trắng T sử dụng để liên lạc bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE, màu đen-vàng, cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T xong.

+ 02 nỏ thủy tinh màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, bên ngoài quấn băng keo màu trắng, nắp chai nhựa màu xanh, có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với một ống hút nhựa màu đen; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp có khoét 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với một đoạn ống nhựa màu trắng, một lỗ gắn với một nỏ thủy tinh màu trắng, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử, loại nhỏ, màu đen-trắng; 04 bịch nylon dạng nắp kẹp, viền đỏ, 01 bịch nylon dạng nắp kẹp, viền trắng; 01 chai gas, loại nhỏ, nhãn hiệu NaMilux; 01 chai gas, loại nhỏ, nhãn hiệu BlueSky; 01 bật lửa màu trắng, có gắn 01 ống kim loại, tất cả đã qua sử dụng; 60 ống thủy tinh màu

trắng chưa sử dụng.

- Tạm giữ của Văn Thiện N các tang vật gồm: 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng *(Văn Thiện N khai là ma túy vừa mua của T với số tiền 200.000 đồng)* được niêm phong ghi ký hiệu K3 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, đã qua sử dụng, cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho N xong.

- Tạm giữ của Từ Đắc Thắng các tang vật gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu đỏ-đen, không có nắp lưng, xác định không liên quan nên đã trả lại cho T5 xong; 01 bộ kim tiêm để sử dụng ma túy và tiền Việt Nam: 200.000 đồng, xác định do T bán ma túy cho N mà có nên đã tiếp tục tạm giữ để xử lý.

- Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 04/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ngày 30/5/2023 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,030gam, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại bản kết luận giám định số 603/KL-KTHS, ngày 04/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 11 bịch nilon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,918gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là 2,740gam.

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, có gắn nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,055gam, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3 gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,260gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là 0,191gam.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trí T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ  điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

3. Tuyên bố bị cáo Văn Thiện N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thiện N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 28/10/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 08/4/2024, bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin nhận tội và xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình tích cực nộp 10.000.000đ tiền hình phạt bổ sung, cung cấp các bằng khen của cha của bị cáo, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, sửa một phần hình phạt, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần cho P và Ân vào ngày 28/5/2023 và 30/5/2023, thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Văn Thiện N vào ngày 30/5/2023 và thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T5 và N tại nơi ở của bị cáo T (phòng số 7 nhà trọ T), ma túy và dụng cụ mà T5 và N dùng để sử dụng ma túy là của bị cáo T.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đã vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại về nhiều mặt đến xã hội. Do đó, cần phải coa mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma úy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho cả hai tội. Gia đình bị cáo nộp 01 Phiếu nộp tiền 10.000.000đ là tiền nộp phạt bổ sung, cung cấp các Bằng khen do Liên đoàn lao động tỉnh Đ cấp cho ông Nguyễn Trí T1 (là cha của bị cáo) và Đ xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trí T.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trí T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CCTHA-DS TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS TP. Cao Lãnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thông**